TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 6 - 2019
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Phước.

2. Ông Võ Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trương Văn H, sinh năm: 1980. Cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1968. Cư trú tại: Ấp 3, xã Tr, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: ấp Ph, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Trương Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trương Văn H và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, nhưng đến ngày 25/8/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Thời

gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống. Anh H và chị Th sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn, nên anh H yêu cầu ly hôn với chị Th. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh H và chị Th có 01 con chung tên là Trương Hoàng Th, sinh ngày 16/3/2011, hiện nay Hoàng Th đang sống chung với chị Th, nay anh H yêu cầu giao con chung tên là Trương Hoàng Th, sinh ngày 16/3/2011 cho chị Th nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh H sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên anh H không có yêu cầu gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/6/ 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị Th không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H vì chị còn thương chồng; Về con chung: Chị Th yêu cầu nuôi con chung giữa chị và anh H là cháu Trương Hoàng Th, sinh ngày 16/3/2011 cho đến khi thành niên, yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị Th không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, xử giao cháu Trương Hoàng Th, sinh ngày 16/3/2011 cho chị Th nuôi dưỡng và buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và nợ chung, không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2019, anh H yêu cầu ly hôn với chị Th, yêu cầu giao con chung là Trương Hoàng Th, sinh ngày 16/3/2011 cho chị Th nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên anh H không có yêu cầu gì. Nay anh H xin bổ sung yêu cầu khởi kiện là anh H yêu cầu giao con chung là Trương Hoàng Th, sinh ngày 16/3/2011 cho chị Th nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh H sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000 đồng cho đến khi cháu Th thành

niên. Xét thấy việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa Trương Văn H và chị Nguyễn Thị Th là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 06/2018, hai bên đã sống ly thân. Từ khi ly thân cho đến nay anh chị không có gặp nhau để bàn bạc về việc hôn nhân của anh chị nhằm tạo điều kiện chung sống lại với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, anh H yêu cầu được ly hôn với chị Th là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn với chị Th. Chị Th không đồng ý ly hôn, nhưng chị Th không tìm giải pháp hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, nên yêu cầu của chị Th không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh H và chị Th có 01 người con chung. Tại phiên tòa hôm nay, anh H yêu cầu giao con chung là Trương Hoàng Th, sinh năm: 16/3/2011 cho chị Th nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh H sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000 đồng. Tại biên phiên tòa bị đơn là chị Nguyễn Thị Th cũng thống nhất nuôi con chung giữa chị và anh H là Trương Hoàng Th, sinh năm: 16/3/2011 cho đến khi thành niên, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Giữa anh H và chị Th đã thỏa thuận được việc nuôi con, còn về mức cấp dưỡng thì ghi nhận sự tự nguyện đưa ra mức cấp dưỡng của anh H cấp dưỡng cho cháu Th số tiền là 750.000 đồng/tháng. Do đó, cần xử giao cháu Trương Hoàng Th, sinh năm: 16/3/2011 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th thành niên. Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trương Hoàng Th mỗi tháng là 750.000 đồng do chị Nguyễn Thị Th đại diện nhận tiền cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (21/6/2019 DL) cho đến khi cháu Trương Hoàng Th thành niên, phương thức cấp dưỡng là cấp dưỡng hàng tháng. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh H, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị Th không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải chịu nghĩa vụ án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng, tổng cộng anh H phải chịu án phí

dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng; Chị Th không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn H.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trương Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Hoàng Th, sinh ngày 16/3/2011 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th thành niên. Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trương Hoàng Th mỗi tháng là 750.000 đồng do chị Nguyễn Thị Th đại diện nhận tiền cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (21/6/2019 DL) cho đến khi cháu Trương Hoàng Th thành niên, phương thức cấp dưỡng là cấp dưỡng hàng tháng. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh H, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị Th không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Văn H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, tổng cộng anh H phải chịu án phí là 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)*, nhưng anh H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006052 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, anh H còn phải nộp thêm số tiền là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng);* Chị Th không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- UBND xã An Thạnh 1, H. Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Mỹ Xuyên